TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HSST.
Ngày: 09 – 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Dương Bá Thành Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 199/2020/HSST ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn T,** sinh năm 1994 tại SD, Tuyên Quang. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐV, xã VP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Phan Hải N và bà Nguyễn Thị Kim H; TATS: Theo Danh, chỉ bản 462 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 19/8/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2803975/PV06 ngày 05/11/2020 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án và ngày 20/5/2020, Công an huyện Đông Anh khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác. Ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đình chỉ giải quyết vụ án theo Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 cho đến nay trong vụ án Cố ý gây thương tích cho người khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1990 tại SD, Tuyên Quang. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐV, xã VP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà

Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Theo Danh, chỉ bản 420 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 07/8/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2804378/PV06 ngày 29/9/2020 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020 và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Chu Thị Thành – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã KC, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã KC, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 4, thôn B, xã KC, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Mạc Văn K, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn MS, xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 04/8/2020, Phan Văn T và Nguyễn Văn H đến Công an xã Hải Bối - Công an huyện Đông Anh đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình thực hiện vào ngày 29/7/2020, tại Khu bê tông, HB, Đ, Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T khai nhận như sau: Phan Văn T và Nguyễn Văn H là bạn bè cùng quê với anh Vũ Văn C, sinh năm: 1992; trú tại: VH, VP, SD, Tuyên Quang. Ngày 19/7/2020, T và H đến huyện Đ tìm việc làm và ở nhờ phòng trọ của anh C tại Khu bê tông, HB, Đ, Hà Nội do chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn N, KC, Đ, Hà Nội, làm chủ. Quá trình sinh hoạt, T phát hiện phòng trọ số 04 sát với phòng trọ của anh C (phòng số 03) không có người thuê, có lắp đặt 01 bộ điều hòa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điều hòa.

Khoảng 19h00’ ngày 29/7/2020, T, H cùng anh C, anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1993; trú tại: ĐG, ĐP, SD, Tuyên Quang, ngồi ăn và uống rượu tại cuối hành lang của khu trọ. Khoảng 22h00’ cùng ngày, anh R về phòng trọ số 5

ngủ, H và C về phòng trọ số 3 ngủ. Thấy mọi người đã đi ngủ, T vào phòng trọ mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, vỏ màu đen, lắp sim 1: 039265xxxx, sim 2: 098359xxxx của H rồi sang mượn anh R chiếc xe máy Honda Wave RSX, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát: 22S1 - 163.xx rồi đi tìm nơi tiêu thụ điều hòa trước khi trộm cắp. T điều khiển xe máy biển kiểm soát: 22S1 - 163.xx đến khu vực gầm cầu vượt KC thì thấy cửa hàng làm lốp ô tô do anh Nguyễn Văn Z, sinh năm: 1982; trú tại: KC, Đ, Hà Nội, làm chủ vẫn sáng đèn nên đi vào gặp Mạc Văn K, sinh năm: 1989; trú tại: MX, VT, LN, Bắc Giang – là nhân viên cũ của Z, hiện ở trọ cạnh cửa hàng làm lốp, hỏi có mua điều hòa không. K nói "Đợi tý" rồi liên lạc điện thoại thông báo cho anh Z biết có người muốn bán điều hòa. Anh Z đồng ý mua. Anh K cho T số điện thoại của Z. T gọi cho Z thì Z bảo về lấy điều hòa, khi nào mang đến thì liên lạc với anh Z. T hỏi mượn anh K cờ lê để về phòng trọ tháo điều hòa. Anh K đồng ý và đưa 03 cờ lê cho T.

T về phòng trọ của anh C, gọi H dậy trả điện thoại và rủ H sang phòng trọ số 04 trộm cắp điều hòa, H đồng ý. H đứng trước cửa phòng trọ số 04 cảnh giới còn T dùng cờ lê tháo ốc giữ chân dàn nóng với giá treo rồi sang phòng trọ của anh C lấy 01 tô vít dưới gầm giường (loại 04 cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng) dùng tháo vít khung cửa ra vào phòng trọ số 4 để trộm cắp giàn lạnh nhưng không được. T dùng cờ lê vặn đứt khuy cửa phòng, đột nhập vào trong tháo giàn lạnh điều hòa. H lấy 01 dao bằng inox trong phòng anh C đưa cho T chặt đứt ống đồng nối giữa giàn nóng và giàn lạnh rồi hạ giàn nóng điều hòa xuống đặt ở giá để đồ giữa xe rồi cất dao, tô vít vào phòng anh C. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, T điều khiển xe máy, H ngồi sau bê giàn lạnh đi đến phòng trọ của anh K. T gọi anh K dậy, trả 03 cờ lê và nhờ anh K liên lạc với anh Z ra xem điều hòa. Khoảng 05 phút sau, anh Z ra xem điều hòa, trả giá 2.000.000 đồng. T đồng ý, nhận tiền. Anh Z thấy thiếu điều khiển và giá treo giàn lạnh nên bảo T về mang ra cho Z, Z sẽ trả thêm tiền. T đồng ý. Anh Z nhờ K khi nào T và H mang điều khiển điều hòa và giá treo giàn lạnh quay lại thì trả thêm 200.000 đồng, rồi về nhà ngủ. Anh K đồng ý.

T và H quay về khu trọ, T vào phòng trọ của anh C lấy 01 con dao bằng kim loại tối màu sang phòng trọ số 04 dùng mũi dao tháo vít cố định, hạ giá treo giàn lạnh xuống, lấy điều khiển điều hòa để trên giường. T cất giao vào phòng anh C rồi cùng H quay lại đưa giá treo giàn lạnh cùng điều khiển điều hòa cho anh K. Anh K ứng tiền thay anh Z trả cho T 200.000 đồng.

H vào một nhà nghỉ ở thôn B, KC thuê phòng nghỉ (không nhớ tên, địa chỉ nhà nghỉ) còn T điều khiển xe máy về khu trọ trả anh R. Thấy anh R vẫn đang

ngủ, T dựng xe máy vào trong phòng trọ của anh R rồi quay lại nhà nghỉ cùng với H. Khoảng 06h30’ ngày 30/7/2020, T thanh toán tiền nhà nghỉ hết 180.000 đồng, mua cho H 01 thẻ nạp tiền điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng rồi cùng H đi xe khách về quê. T trả tiền xe ô tô hết 180.000 đồng (trả cho cả H), số tiền còn lại tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 15h00’ ngày 30/7/2020, anh Đỗ Văn V đến khu trọ phát hiện bị mất điều hòa nên báo cho chị N biết. Chị N nghi ngờ T và H trộm cắp tài sản nên đến Công an xã HB - Công an huyện Đông Anh trình báo đồng thời nhờ anh C liên lạc với T và H hỏi nơi tiêu thụ điều hòa. Anh C liên lạc với H thì được H cho biết địa chỉ quán Z và cho số điện thoại của Z để liên lạc. Sáng 02/8/2020, anh V cùng anh C đến quán làm lốp gặp Z và cho Zbiết sự việc trên đồng thời thống nhất chuộc lại bộ điều hòa với giá 8.000.000 đồng. Anh V trả tiền cho Z rồi đem điều hòa đến Công an xã HB - Công an huyện Đông Anh để trình báo.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Văn R: 01 xe máy Honda Wave, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát: 22S1 - 163.xx, số máy: JA31E0138857, số khung: 3123EY024966 cùng 01 Đăng ký xe mô tô mang tên La Thị D.

- Của anh Đỗ Văn V:

+ 01 giàn lạnh điều hòa Panasonic Inverter, Model: CS-PU9WKH-814, Serial: 4755557884, vỏ bằng nhựa màu trắng, có 02 đầu ống đồng dài 25cm có dấu vết cắt và 03 đoạn dây điện dài 12cm bị cắt một đầu.

+ 01 giàn nóng điều hòa Panasonic Inverter, Model: CS-PU9WKH-814, Serial: 6754963382, vỏ bằng kim loại, sơn màu trắng, có 02 đầu ống đồng dài 06cm có vết cắt.

+ 01 điều khiển điều hòa Panasonic màu trắng, 01 giá treo giàn lạnh điều hòa bằng kim loại sáng màu.

- Của Nguyễn Văn H:

+ 01 tô vít dài 19,5cm, chuôi bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm.

+ 01 dao inox dạng dao chặt, dài 34,5cm, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 8,3cm, đầu dao vuông.

+ 01 điện thoại di động Redmi 7, vỏ màu đen, lắp sim 1: 039265xxxx, sim 2: 098359xxxx.

- Của Phan Văn T: 01 con dao bằng kim loại tối màu, loại dao thái, dài 33cm, chuôi dao bằng gỗ sáng màu dài 13cm, lưỡi dao dài 20cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 5,3cm, đầu dao vát chéo.

- Của Nguyễn Văn Z: tiền mặt 8.000.000 đồng.

- Của anh Vũ Trung K, sinh năm: 1986; trú tại: Khu bê tông, HB, Đ Hà Nội: 01 USB bên trong chứa 01 video có liên quan đến vụ án

Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh đã kết luận 01 bộ điều hòa nhãn hiệu Panasonic Inverter 9040 BTU loại 1 chiều (gồm 01 giàn nóng, 01 giàn lạnh, vật tư lắp đặt) mà chị Nguyễn Thị N bị chiếm đoạt trị giá 9.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Mạc Văn K trình bày khi trao đổi việc mua chiếc điều hòa với T, T không nói nguồn gốc chiếc điều hòa là tài sản do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của T không còn chứng cứ nào khác nên không đủ chứng minh Mạc Văn K phạm tội. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Z, quá trình mua điều hòa không được T cho biết về nguồn gốc điều hòa, bản thân không biết bộ điều hòa trên là tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Z.

Đối với 01 giàn lạnh điều hòa Panasonic Inverter, Model: CS-PU9WKH-814, Serial: 4755557884, vỏ bằng nhựa màu trắng; 01 giàn nóng điều hòa Panasonic Inverter, Model: CS-PU9WKH-814, Serial: 6754963382, vỏ màu trắng; 01 điều khiển điều hòa Panasonic màu trắng; 01 giá treo giàn lạnh điều hòa là tài sản hợp pháp của gia đình chị N. Đối với số tiền 8.000.000 đồng (tạm giữ của Z) là tiền anh V trả cho Z để chuộc điều hòa, Z tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra. Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả những tài sản trên cho chị N.

Đối với 01 xe máy Honda Wave, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát: 22S1 - 163.xx, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị La Thị D, sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: ĐG, ĐP, SD, Tuyên Quang, là vợ của Nguyễn Văn R, đang được R sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 30/9/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe máy trên cùng đăng ký xe cho anh R.

Đối với 01 tô vít, 01 con dao bằng inox (tạm giữ của H) và 01 con dao bằng kim loại tối màu (tạm giữ của T) là tài sản hợp pháp của anh C. Ngày 29/7/2020, H và T lấy dao, tô vít trong phòng trọ của anh C dùng làm công cụ phạm tội, anh C không biết. Ngày 30/9/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 02 con dao và tô vít trên cho anh C.

Đối với 03 cờ lê là công cụ gây án, sau khi nhận lại từ T, anh K cất vào phòng trọ. Hôm sau các lái xe, công nhân sử dụng các cờ lê trên đem đi đâu anh K không biết, Cơ quan điều tra không thu giữ được 03 cờ lê trên.

Đối với điện thoại di động Redmi 7, vỏ màu đen là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; 01 USB bên trong chứa 01 video có liên quan đến vụ án là vật

chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh phục vụ công tác xét xử.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu T và H bồi thường 965.000 đồng tiền công lắp đặt điều hòa và 100.000 đồng tiền sửa chữa cửa phòng trọ. Anh Nguyễn Văn Z yêu cầu T và Hbồi thường số tiền 2.200.000 đồng mà anh Z trả để mua điều hòa.

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKS-ĐA ngày 03/11/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, với lời khai của nhau. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn H trình bày bản luận cứ xác định: Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thâm bị cáo có vai trò thứ yếu, được bị cáo T rủ rê cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo H chỉ cảnh giới cho bị cáo T và giữ đồ cho bị cáo T chở đi bán và tự đến cơ quan công an trình báo về hành vi của mình. Bị cáo H là thành viên của hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Phan Văn T: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn H: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu đã bồi thường xong về phần dân sự và giải quyết xong các trách nhiệm dân sự có liên quan, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Về phần vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi 7, vỏ màu đen là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, tại khu bê tông, HB, Đ, Hà Nội, Phan Văn T và Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bộ điều hòa nhãn hiệu Panasonic Inverter 9040 BTU loại 1 chiều, trị giá 9.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị N. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Bị cáo T là người khởi xướng và rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T là người trực tiếp thực hiện và H chỉ đứng cảnh giới, hỗ trợ T.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn H không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn H đều thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ xác định đã bồi thường toàn bộ về phần dân sự cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Tg dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác và bị cơ quan pháp luật khởi tố điều tra về hành vi Cố ý gấy thương tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò chủ mưu, tích cực cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có vai trò thứ yếu. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Đối với các tài sản bị trộm cắp đã thu hồi và được trao trả cho bị hại; về phần dân sự có liên quan đến các thiệt hạn do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, bị hại có đơn xác nhận đã nhận đầy đủ, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với số tiền các bị cáo bán tài sản trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn Z là 2.200.000 đồng, các bị cáo đã trả lại cho anh Z, anh Z không còn yêu cầu gì khác nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi 7, vỏ màu đen là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 USB chứa đựng các hành ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã VP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2017; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong, không còn có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi 7, vỏ màu đen là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 04/11/2020).

Đối với 01 USB chứa đựng các hành ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Văn H phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần mình có liên quan./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh